

Số: 3029/2017/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4217/STNMT-TNKS ngày 11/8/2017 về việc đề nghị ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2017.

Bãi bỏ Quyết định số 98/2016/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; Quyết định số 2280/2016/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản ban hành kèm theo Quyết định số 98/2016/QĐ-UBND ngày 08/01/2016.

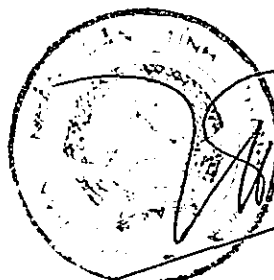
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Thần*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ TN&MT, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Thanh Hóa;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- UB MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Công thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTT (HYT).

QDCD 17-028

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *lan*



Thần
Lê Thị Thìn

QUY ĐỊNH

**Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3029/2017/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Khoáng sản năm 2010.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản; các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Những nội dung không quy định trong Quy định này thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Minh bạch, công khai, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

2. Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

3. Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch và phương án đấu giá.

Điều 3. Giá khởi điểm

1. Đối với khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản, giá khởi điểm xác định theo công thức sau:

$$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R$$

Trong đó:

T - Giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính là đồng Việt Nam;

Q - Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; đơn vị tính là m^3 , tấn;

G - Giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh; đơn vị tính là đồng Việt Nam/đơn vị khối lượng;

K_1 - Hệ số thu hồi khoáng sản liên quan đến phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên $K_1 = 0,9$; khai thác hầm lò $K_1 = 0,6$; khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên và các trường hợp còn lại $K_1 = 1,0$;

K_2 - Hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội của từng khu vực, áp dụng theo Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư do Chính phủ quy định;

R - Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được quy định theo nhóm, loại khoáng sản có giá trị từ 1% đến 5%, được thể hiện tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; đơn vị tính là phần trăm (%); riêng đối với khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng (trừ cát nhiễm mặn) áp dụng $R = 20\%$;

2. Đối với khu vực chưa thăm dò khoáng sản, giá khởi điểm được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. Riêng đối với khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng (trừ cát nhiễm mặn) áp dụng $R = 20\%$;

Giá khởi điểm của từng mỏ được xây dựng trong phương án đấu giá do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Tiền đặt trước

1. Tiền đặt trước là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp trước khi tham gia phiên đấu giá, được tính bằng đồng Việt Nam và được xác định như sau:

a) Đối với khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản: Tiền đặt trước quy định từ 5 đến 20% giá khởi điểm, cụ thể:

- Trường hợp giá khởi điểm nhỏ hơn 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng): Tiền đặt trước quy định bằng 20% giá khởi điểm.

- Trường hợp giá khởi điểm từ 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) đến dưới 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng): tiền đặt trước quy định bằng 15% giá khởi điểm và không nhỏ hơn 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

- Trường hợp giá khởi điểm từ 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng) đến dưới 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng): Tiền đặt trước quy định bằng 10% giá khởi điểm và không nhỏ hơn 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng).

- Trường hợp giá khởi điểm từ 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng) trở lên: Tiền đặt trước quy định bằng 5% giá khởi điểm và không nhỏ hơn 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng).

b) Đối với khu vực chưa thăm dò khoáng sản, tiền đặt trước được xác định trên cơ sở tài nguyên trong báo cáo kết quả điều tra, đánh giá khoáng sản của tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định. Tiền đặt trước xác định như điểm a khoản 1 Điều này.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá có thể nộp tiền đặt trước bằng tiền mặt hoặc bằng bảo lãnh dự đấu giá theo phương thức như sau:

a) Trường hợp nộp bằng tiền mặt, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải nộp vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức đấu giá tài sản mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

b) Trường hợp nộp bằng bảo lãnh dự đấu giá, tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia đấu giá phải nộp bảo lãnh dự đấu giá cho Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp.

3. Thời hạn nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức phiên đấu giá ít nhất là 03 ngày. Tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được nộp vào kho bạc Nhà nước và được khấu trừ vào tiền trúng đấu giá khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

4. Tiền đặt trước được hoàn trả cho tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

5. Tiền đặt trước của các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá không được trả lại và nộp vào ngân sách Nhà nước trong các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016.

Chương II

HỘI ĐỒNG ĐẤU GIÁ, TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CHUYÊN NGHIỆP VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU GIÁ

Điều 5. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp

1. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Trong trường hợp mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp (có thân khoáng dạng mạch nhiệt dịch; diện phân bố rộng lớn hơn 20 ha hoặc có giá khởi điểm lớn hơn 30.000.000.000 đồng) hoặc trong trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đấu giá để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Thành phần Hội đồng đấu giá có số lượng không quá 11 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là 01 lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Các thành viên là đại diện lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường (đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường là thư ký Hội đồng), Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá và một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu;

- Thường trực Hội đồng đấu giá của Ủy ban nhân dân tỉnh là Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp:

Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lựa chọn tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 6. Lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ quy hoạch khoáng sản được phê duyệt, nhu cầu khoáng sản trên địa bàn và các quy định của pháp luật, hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ trên địa bàn, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Sau khi được phê duyệt danh mục khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm được thông báo và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Lập phương án giải phóng mặt bằng khu vực mỏ đấu giá

Căn cứ kế hoạch đấu giá được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có mỏ tổ chức cắm mốc giới và bàn giao cho UBND cấp huyện quản lý, làm cơ sở lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng.

Căn cứ mốc giới các mỏ được xác định, UBND cấp huyện nơi có mỏ có trách nhiệm tổ chức lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng để xác định kinh phí giải phóng mặt bằng khu vực mỏ hoặc có văn bản xác nhận đối với những mỏ không phải thực hiện công tác giải phóng mặt bằng gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ sở lập phương án đấu giá.

Điều 8. Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án đấu giá cho từng mỏ, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Phương án đấu giá phải có các nội dung chính sau:

1. Thông tin về mỏ đấu giá, thời hạn khai thác (vị trí, ranh giới, cơ sở hạ tầng giao thông, hiện trạng, diện tích, trữ lượng, chất lượng khoáng sản, thời gian được phép khai thác; GPMB);

2. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá;

3. Cơ quan tổ chức thực hiện, nguyên tắc, trình tự tiến hành phiên đấu giá, hình thức trả giá;
4. Thời gian tổ chức bán đấu giá;
5. Đối tượng, điều kiện và hồ sơ tham gia đấu giá;
6. Dự toán đề án thăm dò loại khoáng sản dự kiến đấu giá ở khu vực chưa có kết quả thăm dò hoặc tổng vốn đầu tư dự kiến của dự án khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò;
7. Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá;
8. Tổ chức đấu giá.

Điều 9. Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Căn cứ phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
2. Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản gồm các nội dung chính sau:
 - a) Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá;
 - b) Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá;
 - c) Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản; điều kiện khai thác khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan, hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá;
 - d) Giá khởi điểm, tiền đặt trước;
 - đ) Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá;
 - e) Các biểu mẫu cần có trong hồ sơ đấu giá (đơn đề nghị tham gia đấu giá, những yêu cầu cơ bản về mặt kinh tế - kỹ thuật v.v...).
3. Trong trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ mời đấu giá còn yêu cầu về công nghệ khai thác, chế biến sâu và sử dụng khoáng sản, gồm các nội dung:
 - a) Phương pháp, yêu cầu công nghệ, thiết bị khai thác, chế biến khoáng sản tối thiểu phải đạt được;
 - b) Yêu cầu tối thiểu về chất lượng khoáng sản sau khai thác, chế biến;
 - c) Mục đích, địa chỉ sử dụng khoáng sản sau khai thác để cung cấp cho các dự án chế biến khoáng sản đã xác định trong quy hoạch khai thác, sử dụng khoáng sản cùng loại được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Căn cứ phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được phê duyệt, Hội đồng đấu giá hoặc Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thông báo công khai thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời gian để thông báo và đăng tải thông tin liên tục trong 30 ngày trước ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản còn được đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương ít nhất 02 lần, mỗi lần cách nhau tối thiểu 02 ngày.

2. Thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản bao gồm:

- a) Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá;
- b) Giá khởi điểm, tiền đặt trước;
- c) Địa điểm và thời gian tổ chức phiên đấu giá;
- d) Ngày bắt đầu bán hồ sơ mời đấu giá;
- đ) Ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá;
- e) Các thông tin khác có liên quan.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lập hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và nộp cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá quy định tại Điều 12 Quy định này.

2. Văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 22/2012/ND-CP ngày 26/03/2012 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Bản chính;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính; văn bản xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước: Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc công chứng hoặc bản sao có bản chính kèm theo để đối chiếu;

- Đối với khu vực đấu giá đã có kết quả thăm dò khoáng sản: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có chương trình sơ bộ việc đầu tư khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá;

- Đối với khu vực đấu giá chưa thăm dò khoáng sản: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Mẫu đơn và các văn bản trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính.

Điều 12. Cơ quan bán hồ sơ mời đấu giá, tiếp nhận hồ sơ đấu giá, hình thức, thời gian tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Hội đồng đấu giá hoặc Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, thông báo và bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Thời gian bán hồ sơ mời đấu giá là 05 (ngày) làm việc kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với tổ chức bán đấu giá tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 13. Xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Xét chọn hồ sơ :

a) Trong trường hợp thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để tổ chức đấu giá thì sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

b) Trong trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá thì Hội đồng Đấu giá tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

c) Tính đến thời điểm hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà vẫn không đủ số lượng người tham gia đấu giá quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này thì Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh và không tổ chức phiên đấu giá.

2. Tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

a) Có văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy định này;

b) Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 34 và Điều 51 Luật Khoáng sản năm 2010;

c) Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá.

3. Trong thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc chuyển hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá theo quy định.

Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Đối với hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản không được xét chọn, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do không được xét chọn.

5. Hội đồng Đấu giá hoặc tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp có trách nhiệm thông báo công khai danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh trước khi tiến hành phiên đấu giá; thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm họp trao đổi về các thông tin liên quan đến phiên đấu giá; thời gian nộp phí tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá.

Điều 14. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trong thời gian không quá 05 (ngày) làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Nội dung hồ sơ bao gồm:

- a) Biên bản phiên đấu giá;
- b) Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá;
- c) Dự thảo văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

2. Trong thời gian không quá 05 (ngày) làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả trúng đấu giá, UBND tỉnh ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Trường hợp không phê duyệt phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do và các yêu cầu bổ sung (nếu có).

Nội dung văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá phải ghi rõ tên đầy đủ, tên viết tắt, mã số thuế của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tên loại khoáng sản; vị trí, tọa độ, diện tích khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá và giá trúng đấu giá; các cam kết của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá.

3. Văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá là căn cứ pháp lý để UBND tỉnh xem xét, cấp phép hoạt động khoáng sản cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Điều 15. Thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được thông báo công khai tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá, trang thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Nội dung thông báo kết quả trúng đấu giá gồm:

- a) Tên tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- b) Tên loại khoáng sản; địa điểm khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- c) Giá trúng đấu giá.

2. Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

Điều 16. Giá trị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 17. Phương thức nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Khi nhận được văn bản phê duyệt kết quả xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của UBND tỉnh, chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc, Cục Thuế tỉnh ra thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp tiền vào ngân sách nhà nước; tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp nộp tiền đặt trước của các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá vào ngân sách nhà nước theo thông báo của Cục Thuế tỉnh.

3. Giấy nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước của Kho bạc Nhà nước hoặc tổ chức được ủy nhiệm thu được lập thành 03 (ba) liên, trong đó:

- a) 01 (một) liên gửi cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá;
- b) 01 (một) liên gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát;
- c) 01 (một) liên gửi cho Cục thuế để theo dõi, xử lý trong trường hợp có vi phạm.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân chậm nộp tiền so với thời hạn quy định tại thông báo của cơ quan Thuế, Cục Thuế xác định và thông báo tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát theo thẩm quyền.

5. Trong quá trình khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản bị thu hồi Giấy phép khai thác do vi phạm pháp luật thì không được hoàn trả số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã nộp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các ngành, đơn vị liên quan

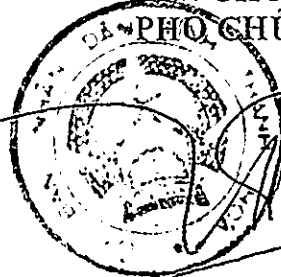
Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan gửi văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. / *ctb*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *ctb*



ctb
ctb
Lê Thị Thìn